

Số: 4166/PPC-TCKT

Hải Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2023

Về việc: giải trình thay đổi số dư đầu kỳ, biến động kết quả kinh doanh trên BCTC soát xét bán niên năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 và so với BCTC quý 2/2023 và giải trình ý kiến của kiểm toán viên

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của BTC về việc hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xin giải trình về thay đổi số dư đầu kỳ trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (sau đây gọi tắt là “BCTC soát xét bán niên năm 2023”), giải trình biến động kết quả kinh doanh trên BCTC soát xét bán niên năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 và so với BCTC quý 2/2023 của Công ty và giải trình các ý kiến của Kiểm toán viên tại BCTC soát xét bán niên năm 2023, cụ thể:

1. Thay đổi số liệu số đầu kỳ trên BCTC soát xét bán niên năm 2023

1.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu 01a-DN):

Tháng 4/2022, đơn vị kiểm định các máy biến điện áp (TU) mới phát hiện ra sai số của các máy biến điện áp. Khi xác định số liệu quá khứ thì thấy có điểm sai số từ năm 2018. Do phần máy biến điện áp, 5 năm mới thực hiện kiểm định một lần. Vì vậy đến năm 2022, bên mua và bên bán tạm thời xác định kiểm định và phát hiện sai sót từ tháng 12/2018 đến tháng 3/2022. Kể từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, các bên bao gồm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Công ty mua bán điện, Trung Tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty Truyền tải điện 1, Tổng công ty điện lực Miền Bắc đã họp nhiều lần để xây dựng phương pháp tính toán sai số nêu trên.

Sau một thời gian tính toán và hoàn thiện hồ sơ, các bên thống nhất được sản lượng, giá trị truy thu thoái hoàn, cụ thể:

Sản lượng thoái hoàn: 106.736.086 kWh

Doanh thu thoái hoàn: 185.831.260.451 đồng

Hồi tố vào số dư đầu kỳ của BCTC năm 2023, cụ thể:

STT	Mã số	BCTC kiểm toán năm 2022	BCTC kiểm toán năm 2022 trình bày lại	Ghi chú
1	131- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.012.524.275.689	1.826.693.015.238	
2	Mã số 153- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		29.648.761.289	
3	Mã số 262- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	174.663.264	2.447.077.545	
4	Mã số 313 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.217.755.974	5.972.679.454	
5	Mã số 421- LNST chưa phân phối	527.059.052.925	378.394.044.564	
6.1	Mã số 421a – LNST chưa phân phối kỳ này	45.856.335.586	-93.056.724.764	
6.1	Mã số 421b – LNST chưa phân phối kỳ này	481.202.717.339	471.450.769.328	

Từ đó, các mã số 100, 130, 150, 200, 260, 270, 300, 310, 400, 410, 440 trên bảng cân đối kế toán thay đổi.

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh bán niên năm 2022

Do điều chỉnh doanh thu thoái hoàn theo nội dung báo cáo tại mục 1.1, điều chỉnh doanh thu vào kỳ báo cáo tài chính bán niên năm 2022, cụ thể:

STT	Mã số	BCTC soát xét năm 2022	BCTC soát xét năm 2022 trình bày lại	Ghi chú
1	10- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.367.393.994.259	2.358.570.775.564	
2	20- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.152.293.071	144.329.074.376	
3	30- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	173.357.953.969	164.534.735.274	
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	173.729.151.757	164.905.933.062	
5	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	25.115.776.364	23.351.132.625	
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	148.613.375.393	141.554.800.437	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	464	442	

1.3. Với những điều chỉnh nêu trên, Bảng lưu chuyển tiền tệ (mẫu B03a-DN) của BCTC soát xét năm 2022 được điều chỉnh lại tương ứng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2023 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2022 (Mẫu B02a-DN):

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh kỳ Báo cáo tài chính soát xét năm 2023 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2022 (Mẫu B02a-DN):

- Sản lượng điện sản xuất 6 tháng đầu năm 2023 là 3.197 triệu KWh bằng 92,72% so với cùng kỳ năm 2022.

- Doanh thu bán hàng của Công ty 6 tháng đầu năm 2023 đạt 2.707,51 tỷ đồng cao hơn 348,93 tỷ đồng tương đương tăng 14,79% so với cùng kỳ năm 2022 (2.358,57 tỷ đồng).

- Giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2023 tăng 373,77 tỷ đồng tương đương tăng 16,88% so với cùng kỳ năm 2022 (2.214,24 tỷ đồng).

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 144,54 tỷ đồng tăng 69,26 tỷ đồng tương đương tăng 92,01% so với cùng kỳ năm 2022, Nguyên nhân là do trong kỳ Công ty nhận được cổ tức từ các đơn vị góp vốn với số tiền 136,56 tỷ đồng, trong khi quý 2 năm 2022 công ty nhận được cổ tức 58,87 tỷ đồng.

- Chi phí hoạt động tài chính đạt -1,1 tỷ đồng giảm 1,9 tỷ đồng .

Từ những nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế kỳ Báo cáo tài chính soát xét năm 2023 là 201,33 tỷ đồng cao hơn 59,78 tỷ đồng tương đương tăng 42,23% so với cùng kỳ năm 2022 (141,55 tỷ đồng).

2.2 Thay đổi số liệu trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2023 so với BCTC quý 2/2023:

Bảng cân đối kế toán (Mẫu 01a-DN):

STT	Mã số	BCTC kiểm toán năm 2022	BCTC kiểm toán năm 2022 điều chỉnh lại	Ghi chú
1	131- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.314.098.576.985	1.053.855.103.761	Điều chỉnh do nguyên nhân nêu tại mục 1.1
2	136- Phải thu ngắn hạn khác	4.098.679.626	71.057.699.899	Phân loại lại công nợ phải thu hoạt động tài chính (phải thu của khách hàng) sang phải thu khác 66,96 tỷ đồng
3	Mã số 153- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		19.621.173.633	Điều chỉnh do nguyên nhân nêu tại mục 1.1
4	242-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	27.464.934.308	36.246.425.304	Tăng do Điều chỉnh lại phân bù trừ chi phí sửa chữa lớn phát sinh công trình chưa hoàn thành với phần trích trước chi phí SCL công trình đã hoàn

				thành 8,78 tỷ đồng
5	Mã số 313 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.621.816.007	5.586.099.050	Điều chỉnh do nguyên nhân nêu tại mục 1.1
6	Mã số 315-Chi phí phải trả ngắn hạn	44.149.239.029	52.930.730.025	Tăng do Điều chỉnh lại phần bù trừ chi phí sửa chữa lớn phát sinh công trình chưa hoàn thành với phần trích trước chi phí SCL công trình đã hoàn thành 8,78 tỷ đồng
7.1	Mã số 421a – LNST chưa phân phối kỳ này	458.372.836.002	269.819.222.402	Điều chỉnh do nguyên nhân nêu tại mục 1.1
7.2	Mã số 421b – LNST chưa phân phối kỳ này	167.408.290.996	201.334.342.235	Điều chỉnh do nguyên nhân nêu tại mục 1.1

Từ nguyên nhân trên làm cho các mã số 100, 130, 150, 200, 240, 270, 300, 310, 400, 410, 440 trên bảng cân đối kế toán thay đổi.

2.3. Với những điều chỉnh nêu trên, Báo cáo kết quả SXKD (mẫu B02a-DN), Bảng lưu chuyển tiền tệ (mẫu B03a-DN) của BCTC soát xét năm 2022 được điều chỉnh lại.

3. Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC soát xét bán niên năm 2023 và giải trình của Công ty:

3.1. Nội dung vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC soát xét bán niên năm 2023:

“Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố khoản doanh thu thoái hoàn chưa ghi nhận trong năm 2022. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố được trình bày tại Thuyết minh số 34 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện ghi nhận chi phí sửa chữa lớn theo thực tế phát sinh và phân bổ vào giá vốn hàng bán khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành đưa vào sử dụng. Ảnh hưởng của việc ghi nhận chi phí sửa chữa lớn kỳ trước được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Kết luận ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.”

3.2 Giải trình của Công ty:

- Vấn đề nhấn mạnh về doanh thu thoái hoàn chưa ghi nhận trong năm 2022: Công ty đã ghi nhận hồi tố khoản doanh thu thoái hoàn này vào số dư đầu kỳ BCTC bán niên năm 2023 như đã trình bày tại mục 1.1.

- Vấn đề nhấn mạnh về chi phí sửa chữa lớn:

Tại BCTC giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2022, công ty ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (TSCĐ) phát sinh trong kỳ theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN. Theo đó, chi phí sửa chữa lớn TSCĐ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ dựa trên kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được điều chỉnh vào cuối năm dựa trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh. Chi phí của các công trình sửa chữa lớn đã phát sinh nhưng chưa quyết toán được theo dõi trên số dư tài khoản “Xây dựng cơ bản dở dang” đồng thời với tài khoản “Chi phí phải trả ngắn hạn” trên bảng cân đối kế toán. Khi quyết toán các công trình sửa chữa lớn TSCĐ, giá trị quyết toán sẽ được hạch toán bù trừ giữa hai khoản mục trên. Cách hạch toán như hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN có sự khác biệt so với hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 18 – *Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng* mà theo đó một khoản dự phòng chỉ được ghi nhận khi doanh nghiệp có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới do kết quả của một sự kiện trong quá khứ có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó.

Tại BCTC giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023, Công ty ghi nhận chi phí sửa chữa lớn theo thực tế phát sinh. Chi phí sửa chữa lớn này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chi phí sửa chữa lớn của các công trình sửa chữa chưa hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng tại thời điểm cuối kỳ được theo dõi trên tài khoản Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang.

4. Kết luận ngoại trừ tại BCTC soát xét bán niên năm 2023 và giải trình của Công ty:

4.1. Nội dung kết luận ngoại trừ tại BCTC soát xét bán niên năm 2023:

“Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty phải chịu mức nộp phạt hành chính về vi phạm môi trường là 3,925 tỷ đồng cùng với hình phạt bổ sung là bị đình chỉ hoạt động trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận quyết định, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện hình phạt bổ sung này. Tại ngày báo cáo này, Công ty đang thực hiện các biện pháp khắc phục và tiếp tục làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền để Công ty tiếp tục hoạt động sản xuất theo kế hoạch huy động nguồn điện. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ thông tin thích hợp về sử dụng giả định hoạt động liên tục trong việc trình bày báo cáo của Công ty do các phương án hoạt động của Công ty sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.

Kết luận ngoại trừ

Ngoại trừ các điều chỉnh đối với báo cáo tài chính giữa niên độ mà chúng tôi có thể nhận thấy nếu tình huống nêu tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ” không xảy

ra, căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và Chế độ kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 12227/BTC-CĐKT ngày 03 tháng 9 năm 2015 về việc trả lời Chế độ kế toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.”

4.2. Giải trình của Công ty:

Ngày 10/7/2023, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại nhận được quyết định của Cục Cảnh sát PCTP về môi trường Bộ Công an về việc vi phạm: thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải tại ống khói dây chuyền I, đồng thời thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải tại ống khói dây chuyền II.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin về việc xử phạt vi phạm hành chính về môi trường và khẩn trương triển khai các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu về môi trường. Đến thời điểm hiện tại công ty đã và đang chấp hành các nội dung theo quyết định xử phạt như sau:

i) Phạt tiền 3,925 tỉ đồng, nộp vào kho bạc nhà nước: Công ty đã chấp hành, nộp khoản tiền trên vào kho bạc nhà nước.

ii) Phạt bổ sung đình chỉ hoạt động của Công ty trong vòng 12 tháng (thẩm quyền tổ chức thực hiện hình phạt bổ sung là Bộ Tài nguyên và Môi trường):

- Công ty đang tích cực phối hợp với cấp thẩm quyền, các cơ quan chức năng thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về xử phạt đình chỉ hoạt động.

- Trong khi chờ quyết định của cấp thẩm quyền, Công ty đang duy trì vận hành tối thiểu các tổ máy có hệ thống lọc bụi tĩnh điện đáp ứng, dừng các tổ máy có hệ thống lọc bụi đang bị sự cố.

5. Vấn đề khác tại BCTC soát xét bán niên năm 2023 và giải trình của Công ty:

5.1. Nội dung vấn đề khác tại BCTC soát xét bán niên năm 2023:

“Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 17 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần liên quan tới việc Công ty chưa ghi nhận doanh thu thoái hoàn điện năng do sai số thiết bị đo đếm diễn ra từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 3 năm 2022 và việc chưa ghi nhận này là chưa

phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại do Công ty TNHH KPMG kiểm toán cho kỳ hoạt động năm 2022. Theo đó, nội dung doanh thu thoái hoàn điện năng do sai số nêu trên KPMG đã đưa vào ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đi kèm với BCTC kiểm toán năm 2022 của PPC khi PPC chưa thống nhất số liệu với các bên về doanh thu thoái hoàn, và chưa ghi nhận doanh thu này vào BCTC năm 2022.

5.2 Giải trình của Công ty:

Công ty giải trình các vấn đề này như theo nội dung đã trình bày tại mục 3 của báo cáo.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về thay đổi số dư đầu kỳ trên Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023, biến động kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2023 trên Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 và so với BCTC quý 2/2023 của Công ty và các ý kiến của kiểm toán viên tại BCTC soát xét bán niên năm 2023.

Trân trọng báo cáo./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO2 (để B/c);
- HĐQT; BKS; Ban TGD (để B/c);
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải